

Số: 34/2023/QĐST- HNGĐ

Trùng Khánh, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Lý Thị T**, sinh năm 1998;

Nơi ĐKKHTT: xóm S, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Lý Văn T1**, sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: xóm S, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị T và anh Lý Văn T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn T1 cùng thoả thuận để chị T

sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Kiều L, sinh ngày 18/7/2020 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T1 xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn T1 mỗi người phải chịu 75.000,đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Lý Thị T tự nguyện nhận nộp thay phần anh T1, tổng cộng chị Lý Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, Cao Bằng theo biên lai số 0000541 ngày 16/6/2023. Chị T được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thúy Quỳnh